

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI
Số: 500.../TB-BVCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Củ Chi, ngày 15 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO TRÚNG THẦU

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ in ấn loét phẩm của Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2025
Dự toán: Cung cấp dịch vụ in ấn loét phẩm của Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2025
Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, THIẾT KẾ, QUẢNG CÁO VÀ IN MINH PHƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1502500055538... 2504151505... ngày 15.../...4../2025 của Bệnh viện huyện Củ Chi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ in ấn loét phẩm của Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2025 thuộc dự toán thầu thầu Cung cấp dịch vụ in ấn loét phẩm của Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2025,

Nay, Bệnh viện huyện Củ Chi thông báo đến Nhà thầu đã trúng thầu với các hạng mục cụ thể như sau (Đính kèm danh mục).

1. Nhà thầu trúng thầu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, THIẾT KẾ QUẢNG CÁO VÀ IN MINH PHƯƠNG

- **Địa chỉ:** Số nhà 134 Tổ 2, Khu phố 3, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.

- **Mã số thuế:** 1200570337

- **Người đại diện:** Nguyễn Ngọc Phương **Chức vụ:** Giám đốc.

- **Giá trúng thầu:** 232.743.500 VND (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng./.), đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan.

2. Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán).

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

4. Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

5. Nhà thầu không trúng thầu:

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Lý do
1	Vn0314742154	CÔNG TY TNHH SX TM DV IN ẤN LÂM GIA BẢO	Đánh giá E-HSDT theo quy trình 02, nhà thầu xếp hạng 2 nên không đánh giá.
2	Vn01011988890	CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH VÀ XÂY DỰNG CAO MINH	Đánh giá E-HSDT theo quy trình 02, nhà thầu xếp hạng 3 nên không đánh giá.
3	Vn1601390959	CÔNG TY TNHH TM DV HIỆP THÀNH PHÁT	Đánh giá E-HSDT theo quy trình 02, nhà thầu xếp hạng 4 nên không đánh giá.
4	Vn0304116599	HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TAM TÂN	Đánh giá E-HSDT theo quy trình 02, nhà thầu xếp hạng 5 nên không đánh giá.
5	Vn0104186221	CÔNG TY CỔ PHẦN IN BẢO TÍN PHÁT	Đánh giá E-HSDT theo quy trình 02, nhà thầu xếp hạng 6 nên không đánh giá.

Nhà thầu không trúng thầu có thể gửi văn bản hỏi lý do không trúng thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

Nhà thầu trúng thầu phải cử người đại diện hợp pháp đến Bệnh viện huyện Củ Chi (số: 1307 tỉnh lộ 07, ấp Chợ cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh) để hoàn thiện và ký kết Hợp đồng.

Nếu quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo này:

- Nhà thầu không tiến hành thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng 3% giá hợp đồng và thời gian hiệu lực là 395 ngày;

- Nhà thầu không cử người đại diện hợp pháp đến hoàn thiện và ký kết Hợp đồng.

Bệnh viện huyện Củ Chi xem như Nhà thầu đã bỏ thầu và Bệnh viện huyện Củ Chi (Bên mời thầu) sẽ tiến hành làm các thủ tục khác theo đúng Luật Đấu thầu hiện hành.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TMS (TTTT,2b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tô Bảo Hoàng



SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN CÚ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC DANH MỤC DỊCH VỤ

Gửi kèm: Cung cấp dịch vụ in ấn loạt phẩm của Bệnh viện huyện huyện Củ Chi năm 2025

(Đính kèm Thông báo số: 502.../TB-BVCC, ngày 15/11.../2025)

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VAT)
1	Bản cam kết về việc xin vắng mặt tại khoa	- Kích thước: khổ A5 - 1 mặt, giấy đọc - Định lượng 80gsm	15.000	Tờ	100	1.500.000
2	Bảng kiểm chuẩn bị và bàn giao người bệnh trước phẫu thuật	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm - Nội dung: Theo mẫu TT32/2023/TT-BYT	3.000	Tờ	170	510.000
3	Bảng kiểm tra quy chế hồ sơ bệnh án	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm	20.000	Tờ	170	3.400.000
4	Bảng kiểm trước tiêm chủng đối với trẻ sơ sinh	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	1.500	Tờ	170	255.000
5	Bao thư số 1	Kích thước: 22 x 13 cm, theo mẫu bệnh viện Chất liệu: Giấy offset, giấy couche, giấy kraft,... Công nghệ in ấn: In máy offset, in máy kỹ thuật số Bề dán thành phẩm, băng dính chờ	2.500	Cái	1.200	3.000.000
6	Bao thư số 2	Kích thước: 25 x 35 cm, theo mẫu bệnh viện Chất liệu: Giấy offset, giấy couche, giấy kraft,... Công nghệ in ấn: In máy offset, in máy kỹ thuật số Bề dán thành phẩm, băng dính chờ	3.500	Cái	2.000	7.000.000
7	Bao thư số 3	Kích thước: 24 x 18 cm, theo mẫu bệnh viện Chất liệu: Giấy offset, giấy couche, giấy kraft,... Công nghệ in ấn: In máy offset, in máy kỹ thuật số Bề dán thành phẩm, băng dính chờ	2.000	Cái	1.700	3.400.000
8	Bao thư số 4	Kích thước: 17 x 11 cm, theo mẫu bệnh viện Chất liệu: Giấy offset, giấy couche, giấy kraft,... Công nghệ in ấn: In máy offset, in máy kỹ thuật số Bề dán thành phẩm, băng dính chờ	1.000	Cái	1.200	1.200.000
9	Bìa hồ sơ Bệnh án màu xanh	- Kích thước: 21 cm x 29,7 cm, theo mẫu bệnh viện - Loại giấy: + Bìa màu xanh (định lượng 160gsm), in 1 mặt, 1 mặt trắng PE. + Giấy dài 30cm, 20 tờ, bán rộng 4cm (gấp đôi)	10.000	Cái	1.500	15.000.000



STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VAT)
10	Bìa hồ sơ Bệnh án ngoại trú	- Kích thước: 21cm x 29,7cm - Loại giấy: + Bìa màu xanh (định lượng 160gsm), in 2 mặt, 1 mặt trắng PE. + Giấy dài 30cm, 20 tờ, bản rộng 4cm (gấp đôi)	10.000	Cái	1.500	15.000.000
11	Bìa hồ sơ khám bệnh	- Kích thước A5 (14.8 cm x 21 cm), mở rộng A4 (297 cm x 21 cm) - Giấy couche định lượng 180gsm - Giấy gấp 1 bên cao 4cm, in 2 mặt, bẻ dán thành phẩm. - Mặt trong cán màng PE, mặt ngoài ù bóng. - Gắn accor nhựa ở giữa bìa trang 3.	30.000	Cái	2.500	75.000.000
12	Biên bản hội chẩn phẫu thuật - Phiếu khám tiền mê	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm - Mặt trước biên bản hội chẩn - mặt sau phiếu khám tiền mê	5.000	Tờ	170	850.000
13	Biên bản hội chẩn sử dụng kháng sinh cần phê duyệt trước khi kê đơn	- Kích thước: Khổ A4 – tờ đầu 2 mặt, tờ sau 1 mặt - Định lượng 80gsm	1.000	Tờ	180	180.000
14	Biên bản hội chẩn sử dụng thuốc	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	1.500	Tờ	160	240.000
15	Biểu đồ chuyển dạ	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm	500	Tờ	200	100.000
16	Decal dự ứng màu đỏ	Kích thước: 3x4 cm, nền màu đỏ, chữ đen. Nhân dán decal A4 - 32 cái	800	Cái	5.000	4.000.000
17	Đơn thuốc	- Kích thước: khổ A5 - 1 mặt, giấy dọc - Định lượng 80gsm	10.000	Tờ	100	1.000.000
18	Giấy cam kết chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm - Nội dung: Theo mẫu TT32/2023/TT-BYT	5.000	Tờ	170	850.000
19	Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sĩ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh)	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm - Nội dung: Theo mẫu TT32/2023/TT-BYT	5.000	Tờ	170	850.000
20	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm - Nội dung: Theo mẫu TT32/2023/TT-BYT	3.000	Tờ	170	510.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VAT)
21	Giấy chuyển tuyến	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm	1.000	Tờ	170	170.000
22	Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm	1.000	Tờ	170	170.000
23	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm - Nội dung: Theo mẫu TT32/2023/TT-BYT	20.000	Tờ	170	3.400.000
24	Giấy khám chữa bệnh theo yêu cầu	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	10.000	Tờ	170	1.700.000
25	Giấy khám sức khỏe của người lái xe	- Kích thước: khổ A3 - 2 mặt, gấp 1 đường gấp giữa - Định lượng 80gsm	10.000	Tờ	350	3.500.000
26	Sổ khám sức khỏe định kỳ	- Kích thước thành phẩm: ngang 19,5cm x dọc 27cm. - Kích thước mở rộng: ngang 39 cm x dọc 27 cm. - In 2 mặt, chữ màu xanh dương đậm, gấp 1 đường gấp giữa. - Định lượng 160gsm - Nội dung: Theo mẫu TT32/2023/TT-BYT	5.000	Tờ	850	4.250.000
27	Giấy khám sức khỏe dưới 18 tuổi	- Kích thước: khổ A3 - 2 mặt, gấp 1 đường gấp giữa. - Định lượng 80gsm	1.000	Tờ	350	350.000
28	Giấy khám sức khỏe trên 18 tuổi	- Kích thước: khổ A3 - 2 mặt, gấp 1 đường gấp giữa. - Định lượng 80gsm	20.000	Tờ	350	7.000.000
29	Giấy xác nhận giới tính, cân nặng trẻ sơ sinh	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	500	Tờ	200	100.000
30	Nhãn Decal tem thuốc	Quy cách: 1 tờ A4 - 20 cái Kích thước: ngang 6,5cm, dọc 3cm	2.000	Cái	1.000	2.000.000
31	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho Điều dưỡng)	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	15.000	Tờ	170	2.550.000
32	Phiếu chăm sóc	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm	15.000	Tờ	175	2.625.000
33	Phiếu chỉ định vật lý - PHCN - YHCT	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm	5.000	Tờ	175	875.000
34	Phiếu cung cấp mẫu và thành phần mẫu	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt, giấy ngang - Định lượng 80gsm	1.000	Tờ	170	170.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VAT)
35	Phiếu cung cấp thông tin về người bệnh (Đơn vị Hồi sức tích cực - chống độc)	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng: 80gsm - Nội dung: Theo mẫu TT32/2023/TT-BYT	1.000	Tờ	170	170.000
36	Phiếu điện tim A3	- Kích thước: khổ A3 - 2 mặt, gấp 1 đường gấp giữa. - Định lượng: 80gsm	30.000	Tờ	350	10.500.000
37	Phiếu dự trữ và cung cấp máu cho các cơ sở khám, chữa bệnh	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt, giấy ngang - Định lượng: 80gsm - Theo TT số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của BYT	1.000	Tờ	170	170.000
38	Phiếu gây mê	- Kích thước: khổ A3 - 2 mặt - Định lượng: 80gsm	3.000	Tờ	175	525.000
39	Phiếu giữ xe	Kích thước: 7cm x 16cm, in 1 mặt logo bệnh viện chính giữa, đóng thành quyển, 100tờ/ quyển, có rãnh răng cưa ở giữa để dàng xé khi sử dụng, đánh số seri từ: BV0000001 - hết cuốn	360	Quyển	10.000	3.600.000
40	Phiếu khám vào viện (Buồng khám bệnh Cấp cứu)	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng: 80gsm	5.000	Tờ	170	850.000
41	Phiếu khai thác tiền sử dị ứng	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng: 80gsm	14.000	Tờ	170	2.380.000
42	Phiếu nhận định ban đầu vào viện tại khoa nội trú (Dành cho Điều dưỡng lúc nhập viện/nhập khoa)	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng: 80gsm - Nội dung: Theo mẫu TT32/2023/TT-BYT	25.000	Tờ	175	4.375.000
43	Bảng kiểm tra trước tiêm chủng phòng bệnh đại cho những liều tiêm tiếp theo	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng: 80gsm	5.000	Tờ	170	850.000
44	Bảng kiểm tra trước tiêm chủng đối với đối tượng từ 01 tháng tuổi trở lên tại bệnh viện	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng: 80gsm	3.000	Tờ	170	510.000
45	Bảng kiểm tra trước tiêm chủng đối với đối tượng từ 18 tuổi trở lên tại bệnh viện	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng: 80gsm	5.000	Tờ	170	850.000
46	Phiếu theo dõi chức năng sống	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng: 80gsm	10.000	Tờ	175	1.750.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VAT)
47	Phiếu theo dõi điều trị	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm - Nội dung: Theo mẫu TT32/2023/TT-BYT	20.000	Tờ	175	3.500.000
48	Phiếu theo dõi điều trị điện trị liệu	- Kích thước: khổ A5 - 2 mặt, giấy ngang - Định lượng 80gsm	5.000	Tờ	175	875.000
49	Phiếu theo dõi điều trị vật lý - YHCT	- Kích thước: khổ A5 - 2 mặt, giấy ngang - Định lượng 80gsm	5.000	Tờ	170	850.000
50	Phiếu theo dõi điều trị vật lý trị liệu	- Kích thước: khổ A5 - 2 mặt, giấy ngang - Định lượng 80gsm	5.000	Tờ	175	875.000
51	Phiếu theo dõi truyền dịch	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm	10.000	Tờ	175	1.750.000
52	Phiếu theo dõi và chăm sóc người bệnh cấp I - II	- Kích thước: khổ A3 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	5.000	Tờ	175	875.000
53	Phiếu thực hiện điện trị liệu - PHCN	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt, giấy ngang - Định lượng 80gsm	2.000	Tờ	175	350.000
54	Phiếu thực hiện điều trị vật lý - PHCN	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt, giấy ngang - Định lượng 80gsm	2.000	Tờ	175	350.000
55	Phiếu tổng hợp thuốc - vật tư y tế phòng mổ	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt, giấy ngang - Định lượng 80gsm	1.000	Tờ	175	175.000
56	Phiếu tư vấn - giải thích (Về tình trạng bệnh tật cho người bệnh và thân nhân người bệnh)	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm - Mẫu dùng cho nhiều khoa	20.000	Tờ	175	3.500.000
57	Phiếu tư vấn - giải thích về tình trạng bệnh tật cho người bệnh và thân nhân người bệnh	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm - Mẫu dùng cho Khoa Nhi	1.500	Tờ	175	262.500
58	Phiếu tư vấn - giải thích về tình trạng bệnh tật cho người bệnh và thân nhân người bệnh	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm - Mẫu dùng cho Khoa sản	500	Tờ	200	100.000
59	Phiếu tư vấn - Hướng dẫn - Giáo dục sức khỏe	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm	10.000	Tờ	175	1.750.000
60	Phiếu tư vấn truyền máu	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	500	Tờ	200	100.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VAT)
61	Phiếu xác nhận đồng ý xét nghiệm HIV	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	2.000	Tờ	175	350.000
62	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	1.000	Tờ	175	175.000
63	Phiếu yêu cầu sử dụng kháng sinh cần phê duyệt trước khi kê đơn	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	1.000	Tờ	175	175.000
64	Phụ lục 01: Giấy cam kết đồng ý tiêm thuốc tương phản	- Kích thước: khổ A5 - 1 mặt, giấy ngang - Định lượng 80gsm	2.000	Tờ	175	350.000
65	Phụ lục 2: Bảng kiểm chụp cộng hưởng từ (MRI)	- Kích thước: khổ A4 - 1 mặt - Định lượng 80gsm	1.500	Tờ	175	262.500
66	Phụ lục 3: Bảng kiểm theo dõi (Áp dụng cho bệnh nhân có chỉ định tiêm thuốc cản quang lode)	- Kích thước: khổ A4 - 2 mặt - Định lượng 80gsm	1.500	Tờ	175	262.500
67	Sổ bàn giao thuốc thường trực	- Bìa A3 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy in A3 - gấp đôi 50 trang (50 trang A3 thành 100 trang A4), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách. (50 trang A3 thành 100 trang A4), mỗi tờ 32 dòng	35	Quyển	27.000	945.000
68	Sổ cấp giấy báo tử	- Bìa A4 màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy in A4 - ngang, 100 trang, in 01 mặt, định lượng 80gsm.	10	Quyển	27.000	270.000
69	Sổ chẩn đoán hình ảnh	- Bìa A3 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy in A3 - gấp đôi, 50 trang (50 trang A3 thành 100 trang A4), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	30	Quyển	27.000	810.000
70	Sổ chuyển tuyến	- Bìa A3 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy in A3 - gấp đôi, 50 trang (50 trang A3 thành 100 trang A4), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	1	Quyển	50.000	50.000
71	Sổ giao nhận vắc xin	- Bìa A3 ngang màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy in A3 - giấy ngang, 100 trang, in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim thành cuốn.	5	Quyển	30.000	150.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VAT)
72	Sổ giao và nhận bệnh phẩm	-Bìa A3 gấp đôi màu xanh (in 2 mặt), định lượng 160gsm -Ruột giấy in A3 - gấp đôi, 50 trang (50 trang A3 thành 100 trang A4), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	30	Quyển	27.000	810.000
73	Sổ hợp giao ban	-Bìa A3 gấp đôi màu xanh (in 2 mặt), định lượng 160gsm -Ruột giấy in A3 - gấp đôi, 50 trang (50 trang A3 thành 100 trang A4), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	200	Quyển	25.000	5.000.000
74	Sổ lý lịch máy	-Bìa A4 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm -Ruột giấy in A4 - gấp đôi, 10 trang (10 trang A4 thành 20 trang A5), in 02 mặt, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	50	Cuốn	25.000	1.250.000
75	Sổ mời hội chẩn	-Bìa A4 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm -Ruột giấy in A4 - gấp đôi, 50 trang (50 trang A3 thành 100 trang A4), in 02 mặt, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	5	Cuốn	25.000	125.000
76	Sổ quản lý, sửa chữa thiết bị y tế	-Bìa A3 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm -Ruột giấy in A3 - gấp đôi, 25 trang (25 trang A3 thành 50 trang A4), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	20	Cuốn	20.000	400.000
77	Sổ sanh	-Bìa A2 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm, giấy dọc -Ruột giấy in A2 - gấp đôi, 50 trang (50 trang A2 thành 100 trang A3), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	5	Cuốn	27.000	135.000
78	Sổ tài sản Y - Dụng cụ	-Bìa A3 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm -Ruột giấy in A3 - gấp đôi, 25 trang (25 trang A3 thành 50 trang A4), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	35	Cuốn	100.000	3.500.000



STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VAT)
79	Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em	Kích thước thành phẩm: ngang 14,5cm x dọc 19,5 cm. Kích thước mở rộng: ngang 28,5cm x dọc 19,5cm. Bìa giấy Couche 160gsm, in Offset 01 mặt, in màu, cán mờ. Ruột 102 trang, giấy Ford định lượng 80gsm; gấp 1 đường gấp giữa. - Kích thước thành phẩm ngang 14,5cm x 19,5cm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách. Tất cả ruột sách và phụ bản đều in Ngôn ngữ: Tiếng Việt.	300	Cuốn	27.000	8.100.000
80	Sổ theo dõi tư vấn sử dụng thuốc da liễu	- Bìa A4 màu vàng (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy A4 - ngang, 100 trang, in 02 mặt, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	20	Cuốn	30.000	600.000
81	Sổ theo dõi xuất - nhập thuốc gây nghiện	- Bìa A4 màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy A4 - ngang, 100 trang, in 02 mặt, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	23	Cuốn	27.000	621.000
82	Sổ theo dõi xuất - nhập thuốc hướng tâm thần (tiền chất)	- Bìa A4 màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy A4 - ngang, 100 trang, in 02 mặt, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	25	Cuốn	27.000	675.000
83	Sổ thủ thuật	- Bìa A3 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy in A3 - gấp đôi, 50 trang (50 trang A3 thành 100 trang A4), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	20	Cuốn	27.000	540.000
84	Sổ thủ thuật VL.TL - PHCN (lớn)	- Bìa A2 gấp đôi màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm, giấy dọc - Ruột giấy in A2 - gấp đôi 50 trang (50 trang A2 thành 100 trang A3), in 02 mặt, định lượng 80gsm, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	20	Cuốn	100.000	2.000.000
85	Phiếu tổng hợp chi phí cấp cứu ngoại viện (115)	- Bìa giấy in A4 màu - giấy dọc, định lượng 160gsm - Ruột: giấy carbonless, 03 liên (liên 1 trắng, 2: hồng, 3: xanh). - Đánh số seri từ số: - hết cuốn	1	Quyển	100.000	100.000
86	Sổ xin xe ô tô cứu thương	- Bìa A4 màu xanh (in 1 mặt), định lượng 160gsm - Ruột giấy A4 - ngang, 100 trang, in 01 mặt, bấm ghim kẹp vào giữa cuốn sách.	20	Cuốn	27.000	540.000
Tổng cộng (86 khoản)						232.743.500
Bảng chữ: Hai trăm ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng./.						